

Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ

Long An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v công nhận con cho mẹ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Kim Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc công nhận con cho mẹ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Kim Min A (Lê Thị Kim A), sinh ngày 27/7/1985.

Địa chỉ: Room 1193-7, Jeongwang-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do, N.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu: Luật sư Dương Thị Kim E - Văn phòng luật sư F - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Khánh B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp Bình Tả 1, xã X, huyện Y, tỉnh Long An.

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1987.

- Dương Thị Phương D, sinh ngày 01/6/2012.

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã N, huyện M, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phương D: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1987.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện về việc xác nhận con cho mẹ đề ngày 08/12/2022 của bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) trình bày: Vào năm 2012, do điều kiện kinh tế khó

khẩn nên từ Việt Nam bà đi hợp tác lao động ở Hàn Quốc. Sau thời gian làm việc tại Hàn Quốc, tình cờ bà quen biết ông Nguyễn Văn H vì ông H cũng là người đi hợp tác lao động như bà. Quá trình quen biết, bà và ông H nảy sinh tình cảm và sống chung với nhau thời gian ngắn, kết quả là bà mang thai.

Khi biết bà mang thai 02 tuần, ông H dần dần xa lánh, né tránh rồi bỏ mặc bà, không còn gần gũi nữa, rồi sau đó ông trở về nước biệt tăm, biệt tích. Quá trình mang thai ngày càng lớn, bà trở về Việt Nam sinh được 01 con gái đặt tên là Phương D nhưng không liên lạc được với ông H vì khi quen nhau chỉ trong thời gian ngắn nên bà chưa tìm hiểu rõ về nhân thân của ông H, chỉ biết tên là Nguyễn Văn H mà thôi.

Sau khi sinh con được 06 tháng, vì mưu sinh nên bà phải trở lại Hàn Quốc để tiếp tục hợp đồng lao động nên để con lại nhờ vợ chồng người em gái tên Lê Thị Kim C và Dương Khánh B nuôi dưỡng rồi đăng ký khai sinh con gái tên Dương Thị Phương D có tên cha là Dương Khánh B và mẹ là Lê Thị Kim C nhằm cho cháu Phương D được đi học. Hiện tại cuộc sống được ổn định, bà đã nhập quốc tịch và định cư tại Hàn Quốc nên muốn được đưa con tên Dương Thị Phương D sang Hàn Quốc để mẹ con được đoàn tụ. Vì thế, bà làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xác định bé Dương Thị Phương D, sinh ngày 01/6/2012 là con đẻ của bà chứ không phải là con của ông Dương Khánh B và bà Lê Thị Kim C.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2022, ông Dương Khánh B và bà Lê Thị Kim C, thống nhất trình bày: Ông, bà có quan hệ là vợ chồng, còn bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) là chị ruột của Lê Thị Kim C. Vào năm 2012, bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) có đi hợp tác lao động ở Hàn Quốc. Trong thời gian ở Hàn Quốc, bà A có quan hệ tình cảm với một người tên Nguyễn Văn H rồi mang thai. Sau đó bà về Việt Nam và sinh con vào ngày 01/6/2012 nhưng không biết thân nhân lai lịch của người cha đứa bé. Vì vậy, sau khi sinh con được vài tháng thì bà A trở lại Hàn Quốc để tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động. Do đó, bà A nhờ gia đình ông, bà nuôi hộ và đứng tên đăng ký khai sinh cho con gái của bà A với tên cha là Dương Khánh B và mẹ là Lê Thị Kim C để có giấy khai sinh sau này đi học.

Hiện nay bà A có yêu cầu xác định cháu Dương Thị Phương D là con đẻ của bà để mẹ con được đoàn tụ, ông, bà xác định cháu Dương Thị Phương D thực tế là con đẻ của bà A chứ không phải là con đẻ của ông, bà. Do đó bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xác định cháu Dương Thị Phương D là con đẻ của bà A, ông, bà không có tranh chấp gì.

Luật sư Dương Thị Kim E bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Kim Min A (Lê Thị Kim A):

- Bà Kim Min A không có quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn H mà chỉ quan hệ tình cảm tức thời trong thời gian ngắn dẫn đến mang thai. Bà Kim Min A cũng không biết rõ nhân thân lai lịch gì của ông H, do đó không có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn H là cha đẻ của cháu Dương Thị Phương D.

- Căn cứ vào lời trình bày của ông Dương Khánh B và bà Lê Thị Kim C thì ông B và bà C xác định cháu Dương Thị Phương D không phải là con đẻ của ông bà.

- Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH đầu tư và phân tích di truyền gen Việt ngày 18/11/2022 thì:

+ Cháu Dương Thị Phương D không có quan hệ huyết thống mẹ - con với bà Lê Thị Kim C và cũng không có quan hệ huyết thống cha - con với ông Dương Khánh B.

+ Cháu Dương Thị Phương D có quan hệ huyết thống mẹ - con với bà Kim Min A.

Vì vậy, bà đề nghị Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An như sau: Áp dụng khoản 10, Điều 29, điểm b, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của bà Kim Min A về việc xác định cháu Dương Thị Phương D sinh ngày 01/6/2012 hiện cư ngụ tại Ấp 6, xã N, huyện M là con đẻ của bà Kim Min A (Lê Thị Kim A).

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án giải quyết việc dân sự và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Theo kết quả xét nghiệm AND ngày 18/11/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và phân tích di truyền Gen Việt thì bà Kim Min A có quan hệ huyết thống mẹ - con với cháu Dương Thị Phương D, còn bà Lê Thị Kim C, ông Dương Khánh B không có quan hệ huyết thống với cháu Dương Thị Phương D. Như vậy, có cơ sở để xác định cháu Anh là con ruột của bà Kim Min A. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Kim Min A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Long An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) yêu cầu Tòa án công nhận con cho mẹ, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý việc hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 10 Điều 29, Điều 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp vắng mặt bà Kim Min A (Lê Thị Kim A), bà Lê Thị Kim C, ông Dương Khánh B và Luật sư Dương Thị Kim E nhưng xét thấy các đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc hôn nhân và gia đình vắng mặt các đương sự và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người yêu cầu.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy khai sinh số 32/2013, Quyền số 01/2013 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Long An thể hiện cháu Dương Thị Phương D có cha là Dương Khánh B và mẹ là Lê Thị Kim C. Tuy nhiên, theo kết quả xét nghiệm AND số 350GV-LC.2/09.22/AND và số 350GV-LC.3/09.22/AND cùng ngày 18/11/2022 thể hiện bà Lê Thị Kim C, ông Dương Khánh B và cháu Dương Thị Phương D không có quan hệ huyết thống; ngược lại tại kết quả xét nghiệm AND số 350GV-LC/09.22/AND ngày 18/11/2022 thể hiện bà Kim Min A và cháu Dương Thị Phương D có quan hệ huyết thống mẹ-con.

Đồng thời, tại bản tự khai ngày 30/12/2022, ông Dương Khánh B và bà Lê Thị Kim C cũng thừa nhận cháu Phương D không phải là con ruột ông B, bà C mà là con ruột của bà Kim Min A.

Vì vậy, có cơ sở khẳng định cháu Dương Thị Phương D là con ruột của bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) nên chấp nhận yêu cầu của bà Kim Min A (Lê Thị Kim A), lời bảo vệ của Luật sư Dương Thị Kim E là có cơ sở; việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào Điều 29, 37, 39, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc vụ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận cháu Dương Thị Phương D, sinh ngày 01/6/2012 là con ruột bà Kim Min A (Lê Thị Kim A).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: bà Kim Min A (Lê Thị Kim A) phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001583 ngày 28/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Cảnh